

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 57/2017/HS-ST

Ngày 28 - 9 - 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Nhân.

Bà Nguyễn Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2017/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Quan Cẩm T, sinh năm: 1988 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố 2, Phường 1, thành phố A, tỉnh B; nơi cư trú hiện nay: Khu phố 4, Phường 1, thành phố A, tỉnh B; nghề nghiệp: Sửa điện thoại; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quan Cẩm K (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có 01 vợ (chưa đăng ký kết hôn), có 01 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Năm 2014, bị Công an phường 1, thành phố Tây Ninh xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình phạt là phạt tiền 750.000, đã chấp hành xong; bị tạm giữ ngày 01/6/2017, chuyển sang tạm giam ngày 05/6/2017 cho đến nay. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Hữu P, sinh năm: 1988; địa chỉ: Ấp E, xã G, huyện D, tỉnh B.
(Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965; địa chỉ: khu phố 4, phường 1, thành phố A, tỉnh B. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh NLC1, sinh năm: 1982; địa chỉ: Ấp E, xã G, huyện D, tỉnh B.
(Vắng mặt)

2. Chị NLC2, sinh năm: 1995; địa chỉ: Ấp H, xã I, huyện K, tỉnh B. (Vắng mặt)

3. Chị NLC3, sinh năm: 1983; địa chỉ: Ấp E, xã G, huyện D, tỉnh B.
(Vắng mặt)

4. Anh NLC4, sinh năm: 1974; địa chỉ: khu phố 5, phường 3, thành phố A, tỉnh B. (Vắng mặt)

5. Chị NLC5, sinh năm: 1997; địa chỉ: Ấp E, xã G, huyện D, tỉnh B.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 30 phút ngày 01/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Quan Cẩm T đang bán trái phép chất ma túy cho NLC1 01 tép ma túy đá với giá 500.000 đồng tại nhà của NLC1 ở ấp E, xã G, huyện D, tỉnh B. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói keo nhựa màu đen, bên trong có bọc nylon chứa tinh thể màu trắng; tiền Việt Nam: 722.000 đồng cùng với một số đồ vật khác có liên quan; thu của Lê Hữu P 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 quạt ga, 01 bọc nhựa màu trắng.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Quan Cẩm T tại khu phố 4, phường 1, thành phố A, tỉnh B và thu giữ những tang vật liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy gồm: 01 hộp nhựa màu đen, nắp đậy màu trắng, bên trong có một đoạn nhựa hàn kín hai đầu, chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, tiền Việt Nam 1.050.000 đồng, tiền Đô la Mỹ 02 tờ mệnh giá 2USD cùng với một số đồ vật có liên quan khác.

Quá trình điều tra đã chứng minh được: Quan Cẩm T bắt đầu sử dụng ma túy vào khoảng tháng 01/2017 và bán ma túy cho người sử dụng vào khoảng cuối tháng 05/2017. Nguồn gốc ma túy mà T bán cho người sử dụng là do T đến khu vực bến xe An Sương, thành phố Hồ Chí Minh mua của một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) với số tiền 1.000.000 đồng/bịch, sau đó mang về Tây Ninh chia ra làm nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời. Hình thức khi có nhu cầu sử dụng ma túy, thì điện thoại vào số máy 0909.652.957 của T, thỏa thuận số tiền mua ma túy, địa điểm giao nhận để T mang đến giao hoặc trực tiếp đến nơi ở của T để nhận ma túy.

Tính đến ngày bị bắt quả tang, T đã bán ma túy tổng cộng 05 lần. Cụ thể như sau:

- + Bán cho NLC2, sinh năm: 1995; địa chỉ: Ấp H, xã I, huyện K, tỉnh B 02 lần, mỗi lần 01 bịch với số tiền là 200.000 đồng và 500.000 đồng;

- + Bán cho NLC3, sinh năm: 1983; địa chỉ: Ấp E, xã G, huyện D, tỉnh B 01 lần, 01 bịch với số tiền 200.000 đồng;

- + Bán cho NLC1, sinh năm 1982, ngụ ấp E, xã G, huyện D, tỉnh B 02 lần: lần 1 là khoảng 14 giờ ngày 01/6/2017, bán 01 bịch với số tiền 300.000 đồng và lần 2 vào khoảng 15 giờ cùng ngày 01 bịch với số tiền 500.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

* Kết luận giám định số 92/MT-2017 ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- + Tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Tên gọi là Methamphetamine; Trọng lượng mẫu 0,2045 gam.

- + Tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 đoạn nhựa màu trắng hàn kín hai đầu (ký hiệu M2) gửi đến giám định không phải là chất ma túy; Trọng lượng mẫu 0,0343 gam.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 bì thư được niêm phong, ghi chữ vụ 92/1, dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám định viên Võ Quốc T1 và Nguyễn Văn N.

- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone, màu ghi, số Imel: 352024060728551.

- 01 Giấy phép lái xe, hạng A1, số 720078000877, mang tên Quan Cẩm T; 01 Giấy chứng minh nhân dân, số: 290960432, mang tên Quan Cẩm T; 01 thẻ đa năng Đông Á Bank, số 9704061036968099, mang tên Quan Cẩm T.

- 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 02 quẹt ga; 01 cây kẹp bằng kim loại; 01 chai ga màu đen, hiệu BLUESKY; 01 cuộn keo màu đen; 03 bật lửa hư hỏng; 01 đoạn ống hút màu đen; 01 bịch nhựa màu trắng; Tiền Việt Nam: 1.772.000 đồng; tiền Đôla Mỹ: 02 tờ mệnh giá 2 USD.

* Kết quả kê biên tài sản: Do bị cáo không có tài sản riêng nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số: 54/QĐ/KSĐT ngày 13 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Quan Cẩm T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh nêu trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, điểm p, o khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quan Cẩm T từ 06 đến 07 năm tù; áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 722.000 đồng, buộc bị cáo nộp lại số tiền bị cáo bán ma túy trước đó, trả lại bị cáo 1.050.000 đồng, 2 tờ 2 USD và tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án; tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại di động hiệu Iphone, trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe, hạng A1, số 720078000877, mang tên Quan Cẩm T; 01 Giấy chứng minh nhân dân, số: 290960432, mang tên Quan Cẩm T; 01 thẻ đa năng Đông Á Bank, số 9704061036968099, mang tên Quan Cẩm T; Tịch thu tiêu hủy bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì khác; Bà H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, Quan Cẩm T đã đến khu vực bến xe An Sương, thành phố Hồ Minh mua ma túy đá loại Methamphetamine mang về Tây Ninh, chia ra thành nhiều tép nhỏ để bán lại cho người sử dụng. Ngày 01/6/2017, T đã bán 0,2045 gam ma túy đá, loại Methamphetamine cho NLC1 với số tiền 500.000 đồng thì bị bắt quả tang. Ngoài lần bị bắt quả tang, T đã bán ma túy cho NLC1 01 lần; NLC2 02 lần và NLC3 01 lần. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo đã mua bán ma túy nhiều lần. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Quan Cẩm T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm lan truyền tệ nạn nghiện hút, tiêm chích ma túy trong cộng đồng dân cư, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng chống tội phạm. Khi quyết định hình phạt, có xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tự thú những hành vi mua bán ma túy trước đó chưa phát hiện giúp cho cơ quan điều tra phát hiện và điều tra tội phạm là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

01 bì thư được niêm phong, ghi chữ vụ 92/1, dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám định viên Võ Quốc T1 và Nguyễn Văn N là chất ma túy, là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại di động, hiệu Iphone, màu ghi, số Imel: 352024060728551 được bị cáo sử dụng để liên lạc và mua bán ma túy, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp;

01 Giấy phép lái xe, hạng A1, số 720078000877, mang tên Quan Cẩm T; 01 Giấy chứng minh nhân dân, số: 290960432, mang tên Quan Cẩm T; 01 thẻ đa năng Đông Á Bank, số 9704061036968099, mang tên Quan Cẩm T là giấy tờ cá nhân, sử dụng mục đích cá nhân, không là vật chứng nên trả lại cho bị cáo T;

02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (trong đó có 01 bộ của anh Lê Hữu P); 02 quạt ga (trong đó có 01 cái của anh Lê Hữu P); 01 cây kẹp bằng kim loại; 01 chai ga màu đen, hiệu BLUESKY; 01 cuộn keo màu đen; 03 bật lửa hư hỏng; 01 đoạn ống hút màu đen; 01 bịch nhựa màu trắng (của anh Lê Hữu P) là vật dùng để hút chích ma túy và phân nhỏ ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền Việt Nam: 1.772.000 đồng, tiền Đôla Mỹ: 02 tờ mệnh giá 2 USD của bị cáo T: Trong đó số tiền 722.000 đồng là số tiền bị cáo bán ma túy cho anh NLC1 02 lần 800.000 đồng ngày 01/6/2017 và đã sử dụng tiền để mua thuốc hút, nước uống còn dư lại nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 722.000 đồng này và bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 78.000 đồng; số tiền Việt Nam 1.050.000 đồng còn lại có được do bị cáo sửa điện thoại, số tiền Đôla Mỹ: 02 tờ mệnh giá 2 USD là tiền bị cáo được tặng, không là vật chứng vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Đối với việc bị cáo bán chất ma túy 03 lần với số tiền 900.000 đồng, cụ thể 02 lần cho NLC2 với số tiền 700.000 đồng, bán 01 lần cho NLC3 200.000 đồng, là số tiền thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã sử dụng hết nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô 55Y1-5966; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 004398, biển số 55Y1-5966 của bà Nguyễn Thị H: Bà H là mẹ bị cáo cho bị cáo mượn xe để đi lại, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà H là hợp lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quan Cẩm T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Quan Cẩm T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày tạm giữ ngày 01/6/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động, hiệu Iphone, màu ghi, số Imel: 352024060728551; tiền Việt Nam: 722.000 đồng.

- Buộc bị cáo Quan Cẩm T nộp lại số tiền 978.000 (chín trăm bảy mươi tám nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong, ghi chữ vụ 92/1, dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám định viên Võ Quốc T1 và Nguyễn Văn N; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 02 quạt ga; 01 cây kẹp bằng kim loại; 01 chai ga màu đen, hiệu BLUESKY; 01 cuộn keo màu đen; 03 bật lửa hư hỏng; 01 đoạn ống hút màu đen; 01 bịch nhựa màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Quan Cẩm T số tiền Việt Nam 1.050.000 đồng; tiền Đôla Mỹ: 02 tờ mệnh giá 2 USD; 01 Giấy phép lái xe, hạng A1, số 720078000877, mang tên Quan Cẩm T; 01 Giấy chứng minh nhân dân, số: 290960432, mang tên Quan Cẩm T; 01 thẻ đa năng Đông Á Bank, số 9704061036968099, mang tên Quan Cẩm T nhưng tạm giữ số tiền Việt Nam 1.050.000 đồng; tiền Đôla Mỹ: 02 tờ mệnh giá 2 USD để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/9/2017).

3. Án phí:

Bị cáo Quan Cẩm T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Tuấn Vũ